

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST  
Ngày 07-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị T

Bà Lý Thị Thiên N

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Đức H - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham G phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Hồng L - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2022/QĐST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Thu H, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1982 tại H. Nơi cư trú: Số 311 L, phường L, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H (đã chết) và bà Phạm Thị Kim X; có chồng là Hoàng G K, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 01/12/2021, đến ngày 10/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

2. Đỗ Văn G, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1956 tại H. Nơi ĐKKHKT: Số 24 phố Đ, phường Đ, quận L, thành phố H; nơi tạm trú: Số 613 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đ 1, quận Hn, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1957 và có 02 con, con lớn sinh 1982, con nhỏ sinh năm 1984; nhân thân, tiền án, tiền sự:

Không; tạm giữ ngày 01/12/2021, đến ngày 10/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 11 năm 2011, do hoàn cảnh khó khăn nên H nảy sinh ý định kiếm tiền từ việc Tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức bán “số đề” thuê cho một người phụ nữ tên H, khoảng 50 tuổi, có tài khoản zalo mang tên “Cây lá” (H không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này). Hàng ngày, H ngồi ở trước cửa nhà ở số 311 L, phường L, N, H bán số đề cho khách đi đường. Ngoài ra, H còn nhận “số đề” trực tiếp từ đầu mỗi bán lẻ khác là Đỗ Văn G (bác họ của H). Sau đó, H sẽ tập hợp lại, chụp ảnh và gửi cho H. H được H trả phần trăm hoa hồng theo tỷ lệ 6% tổng số tiền đề, 5% tổng số tiền bao, 20% tổng số tiền xiên và 35% tổng số tiền ba càng đã bán được. H trả cho G phần trăm hoa hồng theo tỷ lệ 5% tổng số đề, 4% tổng số tiền bao, 7% tổng số tiền xiên 2, 10% tổng số xiên 3, xiên 4 và 15% tổng số tiền ba càng G bán được.

Các đối tượng thống nhất cách thức Tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán “số đề” như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hàng ngày để trả thưởng cho khách. Nếu khách trúng đề (số khách đánh trùng với 02 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 90 lần số tiền đã đánh ban đầu, nếu khách trúng ba càng (số khách đánh trùng với 3 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng bao (số khách đánh trùng với 02 số cuối của các giải mở thưởng) thì thắng số tiền gấp 3,5 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng xiên 2 thì thắng số tiền gấp 14 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng xiên 3 thì thắng số tiền gấp 48 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng xiên 4 thì thắng số tiền gấp 180 lần số tiền đánh ban đầu.

Khoảng từ 15 giờ đến 16 giờ ngày hôm sau, một người đàn ông khoảng 35 tuổi (H không rõ lai lịch, địa chỉ) thay H đến nhà H, thanh toán trực tiếp tiền được thua và tiền phần trăm hoa hồng cho H.

Làm xong ngày nào các đối tượng xóa hết thông tin trong điện thoại, hủy các tài liệu liên quan ngày hôm đó để tránh bị phát hiện. Do vậy, về số tiền dùng Tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính những ngày trước đó của các đối tượng, hiện chưa chứng minh được.

Khoảng 17 giờ ngày 01/12/2021, Lê Thị Thu H ngồi bán số đề tại trước cửa nhà ở số 311 L, phường L, N, H. H đã bán “số đề” cho một số khách đi đường (H không rõ lai lịch, địa chỉ). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, G gọi điện thoại cho H báo ghi được cho khách 01 số bao 12 với số tiền 30.000.000 đồng, H đồng ý nhận

số bao từ G. Tổng số đề H bán cho khách đi đường và nhận từ G là 33.015.000 đồng, trong đó số tiền bán số đề là 1.406.000 đồng, số tiền bán số bao là 30.560.000 đồng, số tiền bán số xiên là 494.000 đồng, số tiền bán ba càng là 555.000 đồng.

Toàn bộ các số đề trên H đã chụp và gửi qua zalo cho H. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi G đến nhà H ngồi chờ kết quả xổ số để thanh toán được thua thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, Lê Thị Thu H và Đỗ Văn G còn khai: Trước khi làm cùng H, G có bán số đề thuê cho một người đàn ông khoảng 50 tuổi, tên Thành (G không rõ lai lịch, địa chỉ). Từ khi thống nhất với H, đây là lần đầu tiên G bán được “số đề” và chuyển cho H. Theo thỏa thuận, H được H trả số tiền phần trăm hoa hồng là:  $1.406.000 \times 6\% + 30.560.000 \times 5\% + 494.000 \times 20\% + 555.000 \times 35\% = 1.905.000$  đồng.

Đỗ Văn G sẽ được Lê Thị Thu H trả  $30.000.000 \times 4\% = 1.200.000$  đồng tiền phần trăm hoa hồng. Sau khi trừ đi phần trăm trả cho G, H sẽ được hưởng còn lại 705.000 đồng tiền hoa hồng, nhưng các bên chưa thanh toán cho nhau thì bị bắt giữ.

Đối với chiếc điện thoại Đỗ Văn G sử dụng để liên lạc chuyển “số đề” cho H, G khai trên đường đi đến nhà H, G đã làm rơi, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: Thu của Đỗ Văn G số tiền 33.090.000 đồng, thu của Lê Thị Thu H 01 tờ tích kê ghi số bao 12 với số tiền 30.000.000 đồng, 18 tờ tích kê ghi các số bao, số đề ngày 01/12/2021, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 8.700.000 đồng.

Về số tiền 33.090.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ của Đỗ Văn G gồm 30.000.000 đồng là tiền của bị cáo G mang đến để chờ thanh toán được thua với H, còn lại 3.090.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo G.

Số tiền 8.700.000 đồng cơ quan Công an thu giữ của Lê Thị Thu H gồm 3.015.000 đồng tiền H đã bán số đề cho khách, còn lại 5.685.000 đồng là tiền chi tiêu cá nhân của H, không liên quan đến việc Tổ chức đánh bạc.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đỗ Văn G số tiền 3.090.000 đồng, trả lại cho Lê Thị Thu H số tiền 5.685.000 đồng; còn lại 33.015.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 23/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố các bị cáo Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 58; 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị Thu H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 58; 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn G mức án 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 33.015.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để Tổ chức đánh bạc và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (thu của Lê Thị Thu H) đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội.

Quá trình điều tra chứng minh được các bị cáo chưa hưởng lợi gì từ việc bán số đề, nhận, chuyển bằng đề ngày 01/12/2021, nên không có căn cứ truy thu tiền thu lợi bất chính và tiền phạm tội mà có.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận N, thành phố H, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Thị Thu H và Đỗ Văn G tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/12/2021, Lê Thị Thu H có hành vi nhận ghi lô đề có thỏa thuận được thua bằng tiền với những người mua đề và làm trung Gm tổng hợp bảng đề, chuyển cho chủ đề; Lê Thị Thu H nhận bảng số đề từ Đỗ Văn G, sau đó chuyển bảng đề cho đối tượng tên H với tổng số tiền dùng đánh bạc là 33.015.000 đồng nhằm hưởng lợi 705.000 đồng. Đỗ Văn G có hành vi nhận ghi lô đề có thỏa thuận được thua bằng tiền với người đánh đề với tổng số tiền là 30.000.000 đồng nhằm hưởng lợi 1.200.000 đồng. Số tiền bán đề của các bị cáo ngày 01/12/2021 là trên 20.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính dưới 50.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi, các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố các các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, các bị cáo đều là người thực hành cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề cho người chơi. Bị cáo G ghi số đề cho người chơi sau đó chuyển lại cho bị cáo H để hưởng hoa hồng. Bị cáo H nhận số đề từ bị cáo G và trực tiếp bán đề; sau đó chuyển bảng đề cho nick zalo "Cây lá" (đối tượng tên là H) để hưởng tiền hoa hồng nên vai trò và hình phạt của bị cáo H phải cao hơn so với bị cáo G theo quy định tại các điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì nhân thân của các bị cáo Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo G có anh trai là liệt sỹ Đỗ Văn Cảo đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; bị cáo H có bố chồng là ông Hoàng G Bình được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc 02 bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

+ Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo:

[8] Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 33.015.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để Tổ chức đánh bạc và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (thu của Lê Thị Thu H) đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội.

- Về án phí:

[10] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với đối tượng tên H sử dụng nick zalo “Cây lá” nhận bằng đề của H, đối tượng tên Thành nhận bằng đề của G, đối tượng nam giới giúp H thanh toán tiền với H, đối tượng tên Trường và những người có hành vi mua “số đề” của H và G, quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[13] Về các lần bán, nhận, chuyển bằng đề trước đó của Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; các điều 17; 58; 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời Gn thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Go bị cáo Lê Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố H để giám sát và giáo dục trong thời Gn thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thị Thu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời Gn thử thách, bị cáo Lê Thị Thu H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; các điều 17; 58; 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn G 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời Gn thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Go bị cáo Đỗ Văn G cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố H để giám sát và giáo dục trong thời Gn thử thách.

Trường hợp bị cáo Đỗ Văn G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời Gn thử thách, bị cáo Đỗ Văn G cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 33.015.000 (Ba mươi ba triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng theo Biên lai thu tiền số 3787 ngày 29 tháng 6 năm 2022 và biên bản Go nhận vật chứng ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lê Thị Thu H, Đỗ Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- TAND thành phố H;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận N;
- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh T**